TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 81/2023/HNGĐ-ST Ngày 14-8-2023. V/v: Ly hôn giữa chị M và anh M.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Lò Văn Khẹt.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị T T M, sinh năm 1984.

Trú tại: Bản X, Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh L V M, sinh năm 1983.

Trú tại: Bản X, Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị T T M trình bày:

Chị và anh L V M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 08/9/2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L V M không chăm lo xây dựng gia đình, hai người bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ

năm 2021 hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị T T M xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh L V M.

Về con chung: Có hai con là L V T, sinh ngày 15/7/2004 và L T D, sinh ngày 14/7/2006. Chị cho rằng hai con đều đã lớn có cuộc sống riêng, nên không cần giao trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh L V M từ chối trình bày: Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu có trong hồ sơ, xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị T T M và anh L V M. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị T T M. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được.

Về con chung: Có hai con là Lò Văn Tuyết, sinh ngày 15/7/2004 và Lò Thị Dung, sinh ngày 14/7/2006.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

Có căn cứ để xử cho chị T T M được ly hôn anh L V M.

Con Chung: Có hai con là L V T, sinh ngày 15/7/2004 và L T D sinh ngày 14/7/2006. Đều đã trưởng thành có cuộc sống riêng, nên không cần giao trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T T M chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh L V M sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã từ chối khai trình bầy nguyện vọng, đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Ủy ban nhân thị trấn Ít Ong, huyện Mường La và đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt anh L V M.

Nguyên đơn chị T T M có đơn đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ theo quy định Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T T M và anh L V M có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh L V M không chăm lo xây dựng gia đình, hai người bất đồng quan điểm sống. Hai người sống ly thân đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị T T M và anh L V M đã được gia đình và chính quyền khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị T T M yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị T T M được ly hôn anh L V M.

[3] Về con chung: Có hai con là Lò Văn Tuyết, sinh ngày 15/7/2004 và Lò Thị Dung, sinh ngày 14/7/2006. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu Lò Thị Dung cháu đã lớn trưởng thành có cuộc sống riêng. Không cần bố mẹ phải trực tiếp nuôi và không yêu cầu Tòa án giải quyết, cần chấp nhận, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T T M đã được giải thích thủ tục miễn án phí, nhưng chị không cần miễn án phí. Chị T T M chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị T T M được ly hôn anh L V M.

2. Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị T T M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003362 ngày 23/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Chị T T M, anh L V M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- UBND thị trấn Ít Ong, huyện Mường La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NguyÔn Minh TuÊn